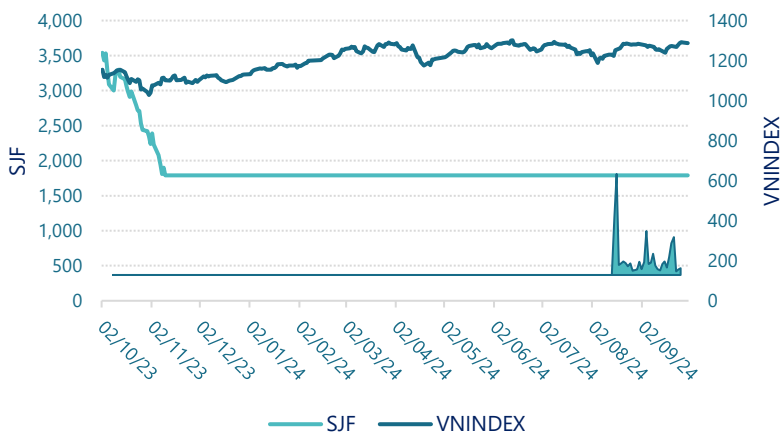




CTCP Đầu tư Sao Thái Dương (UPCOM: SJF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	1,790
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,540
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,790
SL cổ phiếu LH	79,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	142
P/E	-4.9
EPS	-366

DT thuần

Q3/24

44.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.7 | 140%

YoY: ▼ 3.10 | -6.6%

LN sau thuế

Q3/24

11.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.3 | 356%

YoY: ▲ 11.6 | 19403%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

28.4%

+/- YoY: ▲ 16.2%

DT thuần

9T 2024

78.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 27.5 | -25.7%

LN sau thuế

9T 2024

3.50

tỷ VNĐ

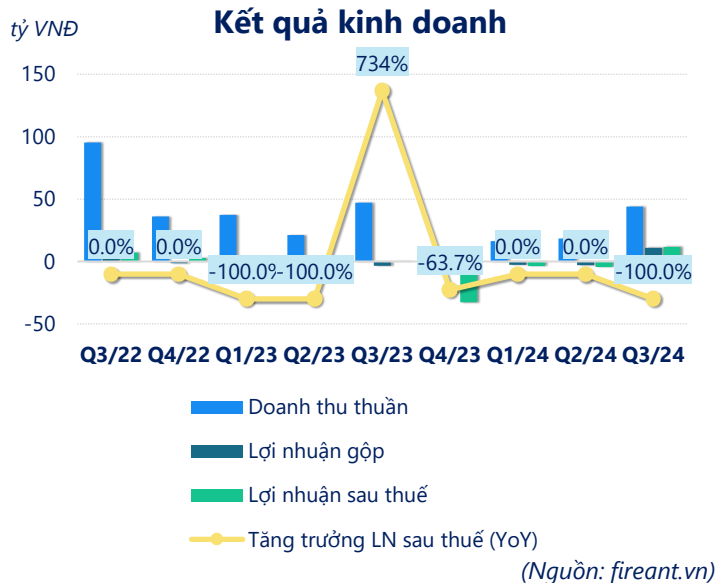
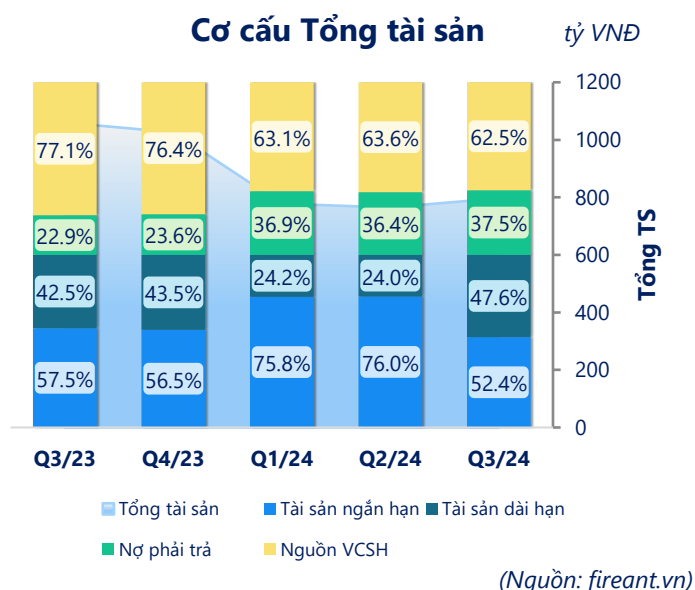
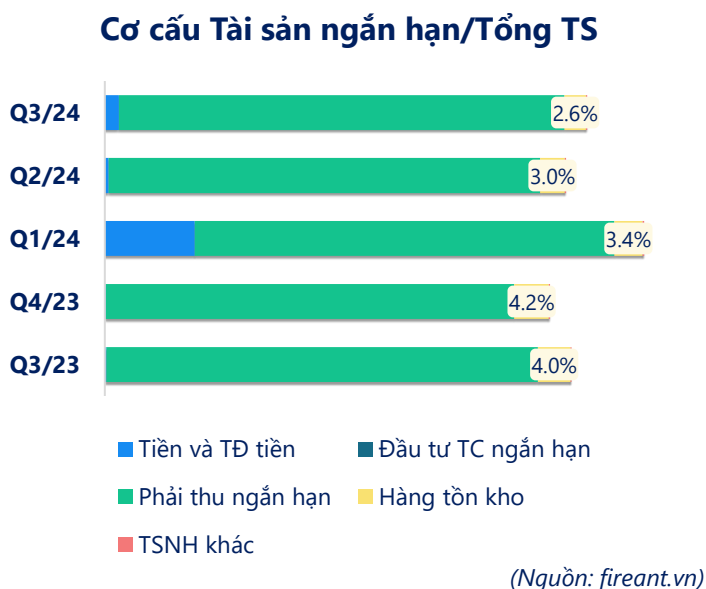
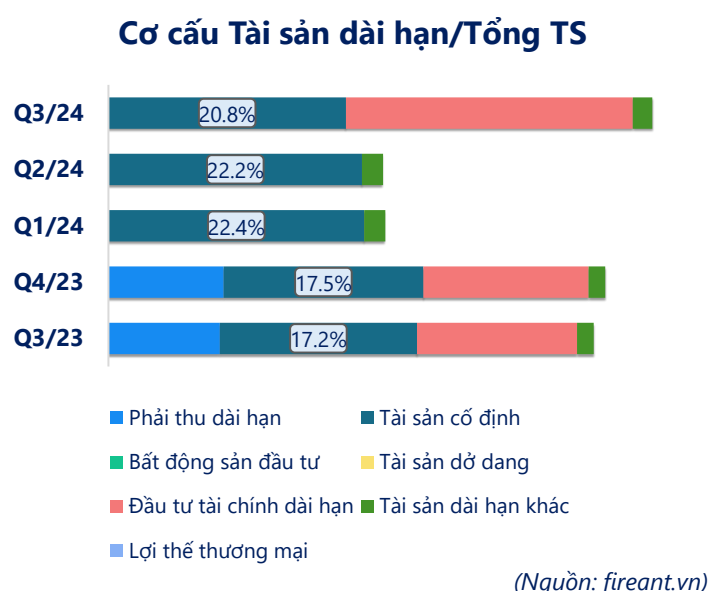
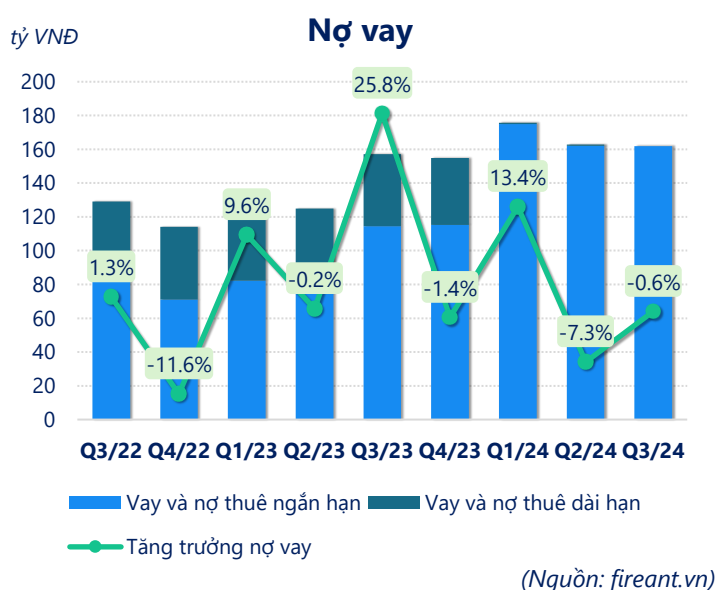
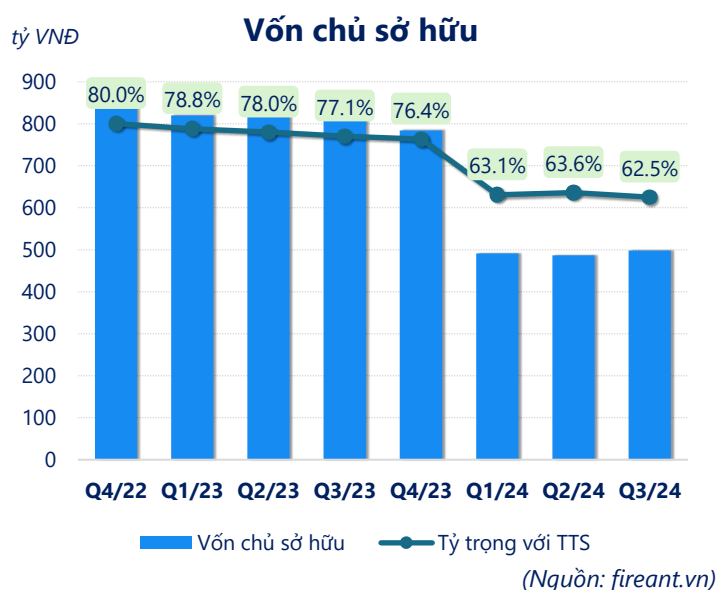
YoY: ▲ 10.2 | 152%

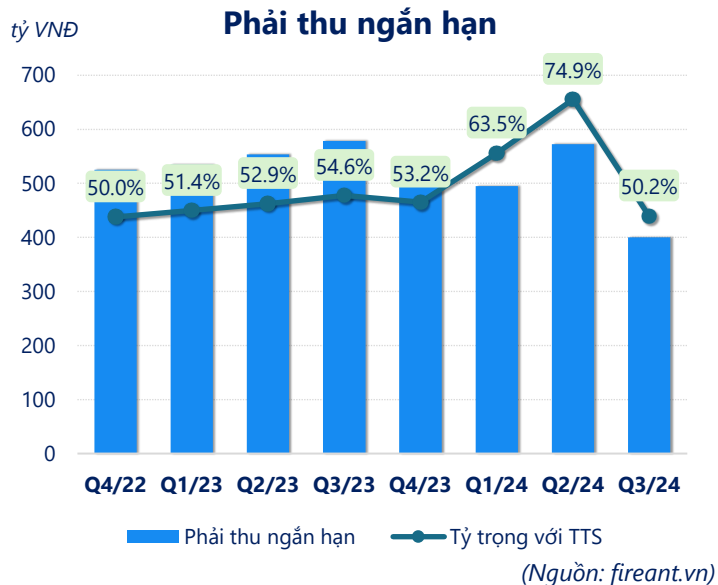
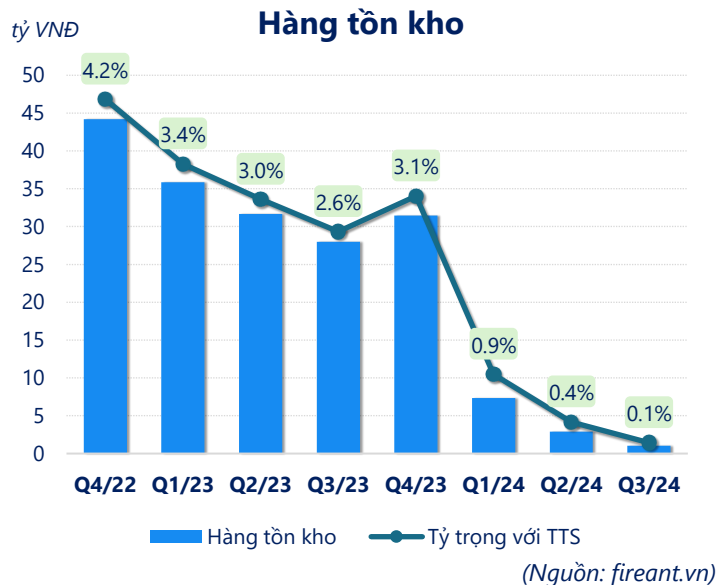
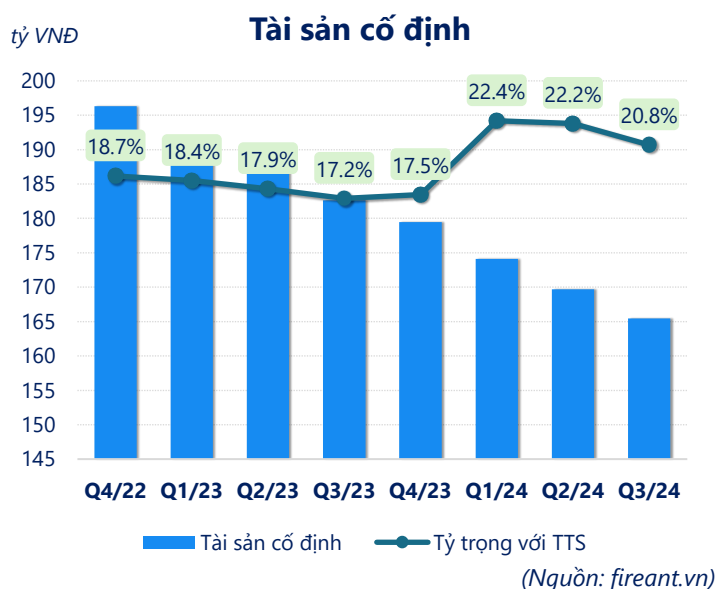
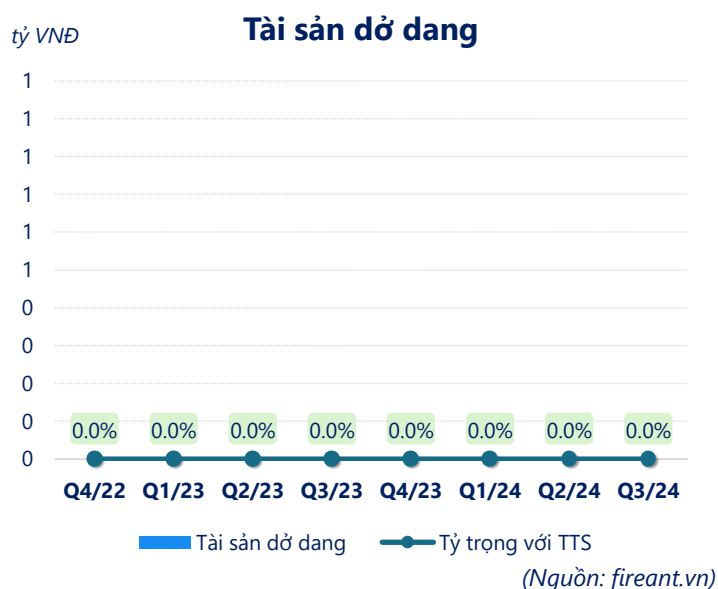
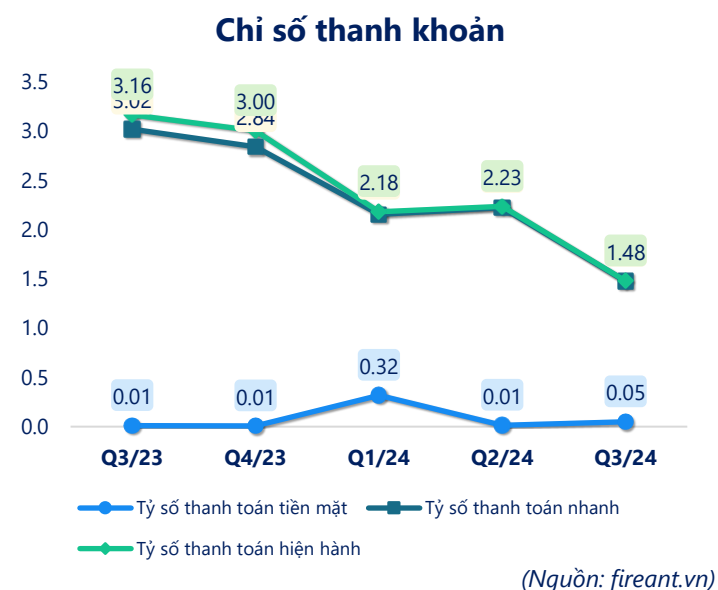
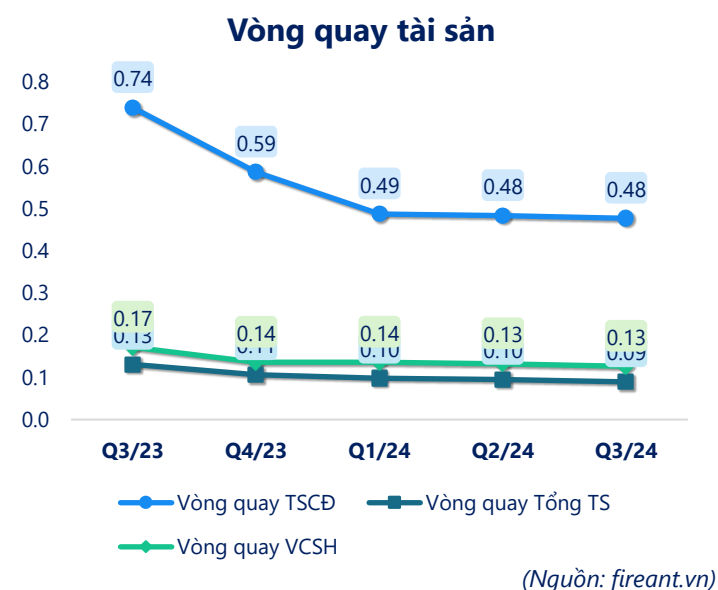
ROE

Q3/24

-4.4%

+/- YoY: ▼ 4.0%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	1,060	1,027	779	765	797
Tài sản ngắn hạn	610	580	590	581	417
Tiền và tương đương tiền	1.94	1.38	85.8	3.53	13.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	578	546	495	573	400
Hàng tồn kho	28.0	31.5	7.35	2.88	1.03
Tài sản ngắn hạn khác	1.48	1.67	2.05	1.78	2.61
Tài sản dài hạn	450	446	189	184	379
Phải thu dài hạn	103	103	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	183	179	174	170	165
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	149	149	0	0	200
Tài sản dài hạn khác	15.3	14.9	14.5	14.1	13.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	243	243	288	278	299
Nợ ngắn hạn	193	193	270	260	282
Vay và nợ thuê ngắn hạn	114	115	175	162	162
Phải trả người bán ngắn hạn	11.7	8.36	29.2	25.0	22.3
Nợ dài hạn	50.3	49.4	17.3	18.4	16.1
Vay và nợ thuê dài hạn	42.7	39.7	0.74	0.80	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	817	784	491	486	498
Vốn chủ sở hữu	817	784	491	486	498
Vốn điều lệ	792	792	792	792	792
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)